

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN HÓA
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 19 /2022/HS-ST

Ngày: 30 /9 /2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lữ Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: - ông Hoàng Văn Hùng

- ông Nguyễn Văn Mừng

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: bà Vi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16 /2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Mùa A T - Sinh năm 1969 – SQ: xã Đ, huyện V, tỉnh Y.

Nơi ĐKKHKT: bản Suối T, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: H Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Mùa A C (đã chết) và bà Sùng Thị S (đã chết). Bị cáo có vợ là Giàng Thị S sinh năm: 1973 và 07 con. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt Tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Bị cáo có mặt.

2. Ngân Văn Nh - Sinh năm 1979 – STQ: bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn; Không biết chữ; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Ngân Văn N (đã chết) và bà Hà Thị T - sinh năm 1959. Hiện mẹ bị cáo đang trú tại bản T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Th. Vợ, con: chưa có. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt Tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Bị cáo có mặt).

3. **Hà Văn Q** – sinh năm 1976. STQ: bản S, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Hà Văn L – sinh năm 1944 và bà Lương Thị Nh – sinh năm 1947. Hiện bố, mẹ bị cáo đang trú tại bản S, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th. Vợ: Hà Thị T – sinh năm 1977 và 02 con. Tiền án, tiền sự: không

Bị cáo bị bắt Tạm giữ, tạm giam ngày 30/5/2022 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. (Bị cáo có mặt).

Người có QLNV liên quan: Hà Văn Đ – sinh năm 1996. Hiện đang trú tại: bản S, xã Ph, huyện Q, tỉnh Th. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28 tháng 5 năm 2022, Mùa A T sinh năm 1969 trú tại bản Suối T, xã Ph, huyện Q, đi chợ C xã V huyện M, tỉnh H. Tại đây Tùng gặp làm quen với một người đàn ông tên P ở tỉnh S, Tùng hỏi mua ma túy thì được người này bán cho 01 (một) gói ma túy với giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). T mang về nhà cất giấu để sử dụng dần và bán kiếm lời. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2022 thì có Hà Văn Q sinh năm 1976, trú tại bản S xã P, điều khiển xe moto BKS 36H5-077.60 chở theo Ngân Văn Nh, sinh năm 1979 trú tại bản T xã Tr đến hỏi mua ma túy với T. T bán cho Q một (một) viên hồng phiến với giá 50.000đ (*năm mươi ngàn đồng*) và 01 (một) gói nhỏ Heroin cho Nh với giá 20.000đ (*hai mươi nghìn đồng*). Sau khi mua được ma túy Q đi ra ngoài sử dụng hết viên hồng phiến, còn Nh cất gói nhỏ ma túy vào túi quần bên trái, sau đó Quang tiếp tục chở Ngân Văn N quay trở về. Khi cả hai về đến bản Ch xã Ph, thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang thu giữ gói ma túy Ngân Văn Nh đang cất giấu tại túi quần bên trái, Hà Văn Q và Ngân Văn Nh

khai nhận đó là ma túy Ngân Văn Nh mua của người đàn ông tên T trú tại bản Suối T xã Ph, huyện Q.

Đến khoảng 17 giờ cùng ngày có Hà Văn Th sinh năm 1987 trú tại bản Ch xã Ph đến hỏi mua ma túy với Mùa A T, T tiếp tục bán cho Th một gói bên trong có Heroin trộn lẫn với hồng phiến với giá 70.000đ (*bảy mươi ngàn đồng*). Sau khi mua ma túy Th mang ra ngoài và sử dụng hết, xong đi bộ về nhà.

Vào hồi 17 giờ 50 phút ngày 30/5/2022 Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Hóa tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Mùa A T, quá trình khám xét đã thu giữ 01 gói nhỏ bằng nilon màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng T khai nhận đó là ma túy để sử dụng cho bản thân (Bút lục số 08-09), Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mùa A T để đấu tranh làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra Công an huyện Q đã tiến hành trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ nghi là ma túy nêu trên của Ngân Văn Nh và Mùa A T.

Tại bản kết luận giám định số: 2043/KL-KTHS và 2044/KL-KTHS ngày 06/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

- Các cục bột màu trắng ngà của phong bì niêm phong thu giữ của Ngân Văn Nh gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,992g (không phẩy chín chín hai gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng đỏ của phong bì niêm phong thu giữ của Mùa A T gửi giám định là ma túy có khối lượng là 0,313g (không phẩy ba một ba gam) loại: Methamphetamine, Heroine.

Quá trình điều tra Mùa A T đã khai nhận nguồn gốc số ma túy bán cho Hà Văn Q, Ngân Văn Nh, Hà Văn Th và số ma túy bị phát hiện thu giữ là do T mua của một người đàn ông tên P, nhưng không rõ địa chỉ tại khu vực C thuộc xóm Th, xã V, huyện M tỉnh H vào ngày 28/5/2022, với mục đích là để bán và sử dụng cho bản thân là người nghiện chất ma túy. Ngân Văn Nh và Hà Văn Q khai nhận mục đích mua ma túy với Mùa A T là để sử dụng cho nhu cầu của bản thân.

Đối với Hà Văn Th qua điều tra xác định: Hà Văn Th là đối tượng nghiện ma túy, sau khi mua ma túy với Mùa A T, Hà Văn Th đã sử dụng hết, như vậy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an huyện Quan Hóa đã áp dụng hình thức xử phạt hành chính đối với Hà Văn Th về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1, điều 23 Nghị định 144/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ.

Chiếc xe moto BKS 36H5-077.60 là chiếc xe Hà Văn Q dùng làm phương tiện chở Ngân Văn Nh đi mua ma túy, chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Hà Văn Đ là con trai của bị cáo Hà Văn Q. anh Hà Văn Đ không có lỗi trong việc bị can Hà Văn Q sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

Về vật chứng vụ án gồm:

-Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,270g (không phải hai bảy không gam) các bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Bùi Văn Trường và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa

-Toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong và 0,896g (không phải tám chín sáu gam) các bột màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Bùi Văn Trường và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

Tất cả tang vật nêu trên đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa theo quy định của pháp luật.

Lời khai của các bị cáo Mùa A T, Ngân Văn Nh, Hà Văn Q là phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 18 /CT-VKS-QH ngày 08 tháng 9 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố các bị cáo: Mùa A T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 điều 251 BLHS; Ngân Văn Nh, Hà Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Mùa A T về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 điều 251 BLHS; Ngân Văn Nh, Hà Văn Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS 2015

Áp dụng: điểm c khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Mùa A T.

Điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Ngân Văn Nh, Hà Văn Q.

Xử phạt bị cáo Mùa A T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/5/2022.

Ngân Văn Nh từ 18 tháng đến 24 tháng; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30/5/2022.

Hà Văn Q từ 15 tháng đến 18 tháng; thời hạn tù tính từ ngày 30/5/2022.

Ngoài ra, Đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết những vấn đề khác trong vụ án như xử lý vật chứng, án phí.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Mùa A T: Người bào chữa thống nhất với quan điểm định tội, định khung hình phạt của Viện Kiểm sát. Đề nghị HĐXX xem xét thêm một số tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến gì. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đã thể hiện thái độ ăn năn hối cải, mong HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng một mức án nhẹ để các bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành người công dân có ích cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Xét tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan Điều tra, Viện Kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, mọi quyết định tố tụng, hành vi tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] *Xét hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã truy tố; lời khai của các bị cáo phù hợp với Biên bản phạm tội quả tang; Kết luận giám định, và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo Mùa A T đã có hành vi mua ma túy về bán lại cho Ngân Văn Nh, Hà Văn Q và Hà Văn Th vào ngày 30/5/2022. Khối lượng ma túy thu giữ được trong nhà Mùa A T là 0,313 (Không phải ba một ba) gam Meethamphetamin và Hê rooin. Hành vi của bị cáo Mùa A T bán ma túy cho bị cáo Nh, Q, Th ngày 30/5/2022 đã cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm c

khoản 2 điều 251 BLHS.

Xét vị trí, vai trò của những người đồng phạm: Trong vụ án hành vi của Ngân Văn Nh và Hà Văn Q thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có ai là người tổ chức, xúi giục. Ngân Văn Nh và Hà Văn Q cùng thống nhất ý chí đi mua ma túy để sử dụng, Q có phương tiện chở Nh đi mua ma túy và biết Nh đang cất giấu chất ma túy trong người. Bị cáo Nh tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Bị cáo Ngân Văn Nh, Hà Văn Q phải chịu trách nhiệm hình sự về số ma túy thu giữ được trong quá trình bắt quả tang có khối lượng 0,992g (không phải chín chín hai gam) Heroine. khi lượng hình, HĐXX cũng xem xét, cân nhắc cho bị cáo Q được hưởng mức án nhẹ hơn để đảm bảo phân hóa trách nhiệm hình sự giữa hai bị cáo.

[3] *Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:* Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo ý thức được hậu quả của ma túy đối với sức khỏe và đời sống xã hội cũng như sự ngăn cấm của pháp luật nhưng vì mục đích vụ lợi và để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân; các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, hành vi của các bị cáo phải bị xử lý nghiêm để đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhân thân tốt. Từ đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 BLHS để bị cáo thấy rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[5] *Về hình phạt chính :* Từ những căn cứ nêu trên, cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 điều 251; điểm c khoản 1, Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015; xử phạt các bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, để các bị cáo tích cực cải tạo, rèn luyện trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo là người nghiện ma túy, không có công việc, thu nhập ổn định. Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] *Về các tình tiết khác trong vụ án:*

Bị cáo Tùng khai có mua ma túy với một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi ở xã V, huyện M, tỉnh H. Cơ quan điều tra Công an huyện Quan Hóa không thể điều tra mở rộng vụ án.

[8] *Về xử lý vật chứng:*

Toàn bộ bao gói niêm phong chứa 0,270g (không hai bảy mươi gam) chất màu trắng ngà và bao gói niêm phong chứa 0,896g (Không phẩy tám chín sáu) gam là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ. Do đó, cần áp dụng quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, khoản 2 Điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu, tiêu hủy.

Chiếc xe moto BKS 36H5-077.60 là chiếc xe Hà Văn Q dùng làm phương tiện chở Ngân Văn Nh đi mua ma túy, chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Hà Văn Đ là con trai của bị cáo Hà Văn Q Anh Hà Văn Đ không có lỗi trong việc bị cáo Hà Văn Q sử dụng chiếc xe làm phương tiện phạm tội, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu.

Bị cáo Mùa A T bán ma túy cho Ngân Văn Nh, Hà Văn Q và Hà Văn Th được 140.000đ số tiền này do phạm tội mà có, áp dụng điểm b khoản 2 điều 106 BLTTHS, tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí: các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: điểm c khoản 2 điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 đối với Mùa A T.

Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS 2015 đối với Ngân Văn Nh, Hà Văn Q.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, Điều 331, 333 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp quản lý và sử dụng lệ phí, án phí Tòa án.

1. *Tuyên:* Bị cáo Mùa A T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Ngân Văn Nht, Hà Văn Q phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

2. *Xử phạt:* Bị cáo **Mùa A T 07(Bảy) năm 06 (Sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30 /5 /2022.

Bị cáo **Ngân Văn Nh 18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30 /5 /2022.

Bị cáo **Hà Văn Q 15 (Mười lăm)** tháng tù, Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 30 /5 / 2022.

3. *Về xử lý vật chứng:* Tuyên tịch thu tiêu huỷ toàn bộ bao gói niêm phong chứa 0,270g (không hai bảy mươi gam) chất màu trắng ngà và bao gói niêm phong chứa 0,896g (Không phẩy tám chín sáu) gam là mẫu vật còn lại sau giám định. Là mẫu vật còn lại sau giám định. Đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 09 tháng 9 năm 2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Quan Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quan Hóa.

Truy thu của bị cáo Mùa A T số tiền 140.000đ (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

4. *Về án phí:* Bị cáo Mùa A T, Ngân Văn Nh, Hà Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử sơ thẩm công khai, có mặt các bị cáo, vắng mặt người có QLNV liên quan. Các bị cáo có quyền kháng cáo toàn bộ nội dung bản án trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) kể từ ngày tuyên án. Người có QLNV liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản sao bản án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có QLNV liên quan
- VKSND huyện Quan Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Cơ quan CSĐT- CA huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS- CA huyện Quan Hóa;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Thanh Hóa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lữ Thị Mai

